

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VỊ THỦY
TỈNH HẬU GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 31/2022/HS-ST

Ngày: 09-8-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VỊ THỦY, TỈNH HẬU GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Đào Thị Thủy

Các Hội thẩm nhân dân:

Nguyễn Văn Em

Bà Nguyễn Thị Tua

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Thông – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang tham gia phiên tòa: Ông Lê Hữu Nam – Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 8 năm 2022 tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã Vị Thủy, huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 29/2022/TLST-HS ngày 29 tháng 6 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 37/2022/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 7 năm 2022 đối với bị cáo:

Huỳnh Văn P (tên gọi khác: không có), sinh năm: 1980; Nơi cư trú: Ấp BT, xã BT, huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang; nghề nghiệp: làm ruộng; trình độ văn hóa: 4/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Huỳnh Văn D và bà Phạm Thị U; có vợ là Dương Thị Mỹ P và 02 người (lớn nhất sinh năm: 2003 và nhỏ nhất sinh năm 2016); tiền sự: không; tiền án: không; bị cáo bị bắt tạm giữ 25/01/2022 đến ngày 28/01/2022 chuyển tạm giam cho đến nay; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại:

1. Trần Văn Đ, sinh năm: 1952

Nơi cư trú: Ấp X, xã VĐ, huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang. Có mặt.

2. Nguyễn Thanh Đ, sinh năm: 1993

Nơi cư trú: Ấp 2, xã VĐ, huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang. Có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Dương Thị Mỹ P, sinh năm: 1981; Nơi cư trú: Ấp Đ, xã ĐB, huyện Thới Lai, Thành phố Cần Thơ. Có mặt.

2. Ông Dương Văn Bảy, sinh năm: 1959; Nơi cư trú: Ấp ĐG, xã ĐB, huyện Thới Lai, Thành phố Cần Thơ. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào ngày 20/9/2020 và ngày 11/10/2020 thì ông Trần Văn Đ và anh Nguyễn Thanh Đ có làm hợp đồng đặt cọc mua bán lúa với Huỳnh Văn P loại lúa “Đài Thơm 8” với số tiền là 5.400 đồng/01 kg lúa và giao lúa ở xã Đông Bình, huyện Thới Lai, thành phố Cần Thơ cho nên ông Đ đưa tiền cho P với số tiền là 193.000.000 đồng cụ thể như sau: 20/10/2020 ông Đ đưa tiền cho ông Dương Văn Bảy (cha vợ P), số tiền là 100.000.000 đồng và nói với ông Bảy là đưa tiền cho P đặt tiền cọc lúa cho ông Đ thì ông Bảy nhận tiền về và đưa tiền lại cho P. Ngày 04/02/2021 ông Đ kêu con là anh Trần Minh Q, đi chuyển tiền cho P với số tiền là: 60.000.000 đồng, khoảng tháng 02/2021 ông Đ kêu Nguyễn Ngọc Th mang 33.000.000 đồng đem lên nhà của P thuộc ấp ĐG, xã Đông Bình, huyện Thới Lai, thành phố Cần Thơ cho P nhưng khi đến nhà thì P không có ở nhà nên chị Dương Thị Mỹ P, (vợ P), nhận tiền dùm cho P. Sau đó, chị P đưa tiền lại cho P cất giữ.

Anh Đ đưa tiền cọc lúa cho P với số tiền là 100.000.000 đồng. Cụ thể như sau: 11/10/2020 chị Nguyễn Thị Mỹ Tuyên là vợ của anh Đ có đưa cho P với số tiền là 50.000.000 đồng, P có làm biên nhận tiền với chị T với số tiền là 100.000.000 đồng. Đến ngày 12/10/2020 anh Đ tiếp tục chuyển tiền 50.000.000 đồng còn lại cho P.

Từ khi làm hợp đồng và đặt tiền cọc trong vòng 04 tháng sau sẽ giao lúa cho ông Đ và anh Đ ở xã Đông Bình, huyện Thới Lai, thành phố Cần Thơ nhưng đến ngày 30/3/2021 P không giao lúa và không trả tiền lại cho ông Đ và anh Đ cho nên ông Đ và anh Đ mới báo với Cơ quan Công an.

Tại cáo trạng số 29/CT-VKS-HVT ngày 29/6/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang quyết định truy tố bị cáo Huỳnh Văn P về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại khoản 3 Điều 175 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang giữ nguyên Quyết định truy tố, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 3 Điều 175; điểm b, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, đề nghị phạt Huỳnh Văn P từ 05 năm đến 06 năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ 25/01/2022.

Về vật chứng: Đã xử lý xong nên không xem xét.

Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo hoàn trả lại số tiền đã chiếm đoạt cho bị hại Trần Văn Đ 183.000.000 đồng; bị hại Nguyễn Thanh Đ 90.000.000 đồng.

Bị cáo Huỳnh Văn P tại phiên tòa khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, thừa nhận có nhận tiền đặt cọc mua lúa của ông Đ và anh Đ; tuy nhiên đến thời thời hạn giao lúa thì giá lúa ngoài thị trường cao hơn so với giá lúa lúc nhận tiền đặt cọc lúc ban đầu nên bị cáo P không giao lúa cho ông Đ và anh Đ mà bán lúa lại cho anh Đầy, anh Hiền và một số người nữa mà bị cáo không nhớ tên chỉ biết ở xã Đông Bình, huyện Thới Lai, thành phố Cần Thơ với giá cao hơn; đối với số tiền cọc của ông Đ, anh Đ thì bị cáo đã dùng để tiêu xài cá nhân nhưng bị cáo không nhớ là bao nhiêu. Ngày 25/3/2021, Bị cáo có hẹn với ông Đ và anh Đ để trả tiền nhưng bị cáo không có tiền trả nên trốn đi tỉnh Bình Dương để lánh mặt và trốn tránh ông Đ và anh Đ để cho ông Đ và anh Đ không đòi tiền bị cáo nữa. Nay bị cáo đồng ý hoàn trả lại toàn bộ số tiền đã chiếm đoạt của người bị hại, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người bị hại Trần Văn Đ và Nguyễn Thanh Đ đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo theo quy định pháp luật; Về trách nhiệm dân sự buộc bị cáo phải hoàn trả lại số tiền mà bị cáo đã chiếm đoạt của người bị hại.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Dương Thị Mỹ P đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Vị Thủy, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Vị Thủy, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

Trong quá trình điều tra, truy tố bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và tại phiên tòa không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Vì vậy, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[1.2] Về việc vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Dương Văn Bảy. Xét thấy trong quá trình điều tra các đương sự đã trình bày lời khai của mình, việc vắng mặt người liên quan không làm ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án, vì vậy căn cứ vào Điều 292, 293 Bộ luật TTHS xét xử vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trên.

[2] Về nội dung:

[2.1] Xét lời khai của bị cáo Huỳnh Văn P tại phiên tòa đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng với nội dung bản cáo trạng. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, đã đủ cơ sở để xác định: Vào ngày 20/9/2020 và ngày 11/10/2020, bị cáo P đã nhận đặt cọc tiền lúa của ông Trần Văn Đ với số tiền 193.000.000 đồng và anh Nguyễn Thanh Đ với số tiền 100.000.000 đồng tại ấp 2, xã VĐ, huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang, đến thời hạn thực hiện hợp đồng bị cáo P không thực hiện mà bán lúa cho người khác với giá cao hơn và sử dụng tiền của ông Đ, anh Đ rồi bỏ trốn để chiếm đoạt tài sản của cá nhân. Tổng số tiền chiếm đoạt là 293.000.000 đồng. Như vậy, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”, tội danh và hình phạt được quy định tại khoản 3 Điều 175 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Từ đó có thể khẳng định cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố đối với bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2.2] Xét tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo: Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo Huỳnh Văn P là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, có khả năng nhận thức và điều khiển hành vi của bản thân. Bị cáo nhận thức được hành vi lợi dụng quan hệ và lòng tin của chủ sở hữu để thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo cố tình thực hiện. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm vào quyền sở hữu đối với tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Hành vi của bị cáo không những gây tâm lý hoang mang cho người dân mà còn gây mất trật tự trị an tại địa phương, sau khi chiếm đoạt được tài sản của người bị hại, nhằm trốn tránh không thực hiện nghĩa vụ trả tiền, bị cáo đã bỏ trốn khỏi địa phương, thay đổi số điện thoại, bị cáo bị bắt theo quyết định truy nã của cơ quan có thẩm quyền, từ đó thể hiện sự coi thường

pháp luật của bị cáo. Do vậy, cần phải xử nghiêm bị cáo mới đảm bảo tính giáo dục riêng và P ngừa chung đối với loại tội này.

[3] Tuy nhiên khi quyết định hình phạt đối với bị cáo Huỳnh Văn P, Hội đồng xét xử có xem xét đến các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, nhân thân đối với bị cáo.

[3.1] Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi của mình đã gây ra, bị cáo đã tác động với gia đình khắc phục một phần hậu quả, đây là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

[3.2] Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo phạm tội 02 lần thuộc tình tiết tăng nặng tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[3.3] Xét về nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt, không có tiền án tiền sự.

Từ những phân tích trên Hội đồng xét xử xét thấy cần phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt, có ích cho xã hội. Do đó, mức hình phạt mà kiểm sát viên đề nghị đối với bị cáo là phù hợp nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy hiện nay bị cáo không có việc làm, thu nhập không ổn định, không có tài sản riêng, nên không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Gia đình bị cáo đã nộp khắc phục số tiền 20.000.000 đồng (ông Đ 10.000.000 đồng, anh Đ 10.000.000 đồng). Tại phiên tòa người bị hại Trần Văn Đ yêu cầu bị cáo hoàn trả lại số tiền 183.000.000 đồng và người bị hại Nguyễn Thanh Đ yêu cầu bị cáo hoàn trả lại số tiền 90.000.000 đồng, bị cáo cũng thống nhất. Căn cứ Điều 48 của Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 579 Bộ luật Dân sự năm 2015 buộc bị cáo Huỳnh Văn P phải hoàn trả cho ông Đ 183.000.000 đồng và anh Đ 90.000.000 đồng).

[6] Đối với ông Dương Văn B, chị Dương Thị Mỹ P có nhận tiền đặt cọc lúa dùm cho P và đem tiền về đưa số tiền lại cho P, không biết việc làm ăn của P nên không xem xét xử lý.

[7] Về vật chứng: Đã xử lý xong nên không xem xét.

[8] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải nộp theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 175; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tuyên bố: Bị cáo Huỳnh Văn P phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”.

Xử phạt bị cáo Huỳnh Văn P 05 (năm) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 25/01/2022.

Áp dụng Điều 329 Bộ luật tố tụng Hình sự: Tiếp tục tạm giam bị cáo 45 ngày để đảm bảo việc thi hành án.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 của Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 579 Bộ luật Dân sự năm 2015 Buộc bị cáo Huỳnh Văn P phải hoàn trả cho ông Đ 183.000.000 đồng và anh Đ 90.000.000 đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Về vật chứng: Đã xử lý xong nên không xem xét.

Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo Huỳnh Văn P phải nộp 200.000 đồng và 13.650.000 đồng án phí dân sự.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự, có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (09-8-2022). Riêng người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên

tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc niêm yết bản án theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- Bị cáo; các đương sự;
- TAND, VKSND tỉnh Hậu Giang;
- Sở Tư pháp tỉnh Hậu Giang;
- Nhà tạm giữ huyện Vị Thủy;
- VKSND huyện Vị Thủy;
- CCTHADS huyện Vị Thủy;
- Hồ sơ; Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
Đã ký

Đào Thị Thủy